**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-KTXH *Hương Trà, ngày tháng năm 2018*

**BÁO CÁO**

**Giám sát tình hình triển khai, kết quả thực hiện các mô hình khuyến công, khuyến nông, khuyến ngư trên địa bàn thị xã giai đoạn 2012-2017**

Thực hiện Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 06/7/2017 của Hội đồng nhân dân thị xã về chương trình giám sát của HĐND thị xã Hương Trà năm 2018; Quyết định số 51/QĐ - HĐND ngày 07/9/2018 của HĐND thị xã về việc thành lập Đoàn giám sát tình hình triển khai, kết quả thực hiện các mô hình khuyến công, khuyến nông, khuyến ngư trên địa bàn thị xã giai đoạn 2012-2017.

Đoàn giám sát xây dựng kế hoạch và tiến hành giám sát trực tiếp 05 xã/phường (Hương phong, Hương Toàn, Hương Bình, Hương An, Hương Chữ), 05 đơn vị phòng/ban (Phòng Kinh tế, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trạm Khuyến Nông-Lâm-Ngư, Trạm thú y và Trạm bảo vệ thực vật thị xã); đi thực tế 02 loại mô hình với 08 hộ tham gia, trong đó mô hình khuyến công có 02 hộ, mô hình khuyến nông có 06 hộ, 01 hợp tác xã; đồng thời nghiên cứu báo cáo của các xã/phường còn lại, các văn bản và tài liệu liên quan. Kết quả cụ thể như sau:

**1. Công tác lãnh đạo, tuyên truyền**

Thực hiện Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về khuyến nông, Ủy ban nhân dân thị xã Hương Trà đã giao cho Phòng Kinh tế tham mưu triển khai công tác khuyến nông trên địa bàn thị xã; đồng thời giao trách nhiệm chính cho Trạm khuyến Nông, lâm, ngư thị xã trực tiếp triển khai thực hiện, xây dựng mô hình trình diễn về ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ; chuyển giao kết quả khoa học công nghệ từ các mô hình trình diễn ra diện rộng.

Quá trình thực hiện, UBND thị xã chỉ đạo các xã, phường ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, triển khai các hoạt động liên quan đến công tác khuyến khuyến công, khuyến nông, khuyến ngư trên địa bàn. Hàng năm, Phòng Kinh tế chủ động trong việc thực hiện mô hình khuyến công; phối hợp với Trạm khuyến Nông, lâm, ngư và UBND các xã, phường, các đoàn thể thị xã và các HTX nông nghiệp để triển khai thực hiện các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, các mô hình dự án sử dụng nguồn vốn khuyến nông, lâm, ngư của thị xã.

Công tác chỉ đạo, triển khai được thực hiện từ thị xã đến cơ sở, nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, Mặt trận, đoàn thể từ thị xã đến cơ sở được nâng lên đáng kể, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp triển khai thực hiện nhiều giải pháp đảm bảo việc sử dụng nguồn vốn khuyến công, khuyến nông, lâm, ngư của thị xã đạt được kết quả.

Hằng năm, Phòng Kinh tế, Trạm Khuyến nông lâm ngư phối hợp với Mặt trận, các đoàn thể và Đài truyền thanh tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền các mô hình khuyến nông có hiệu quả thông qua các buổi họp dân, trên các phương tiện thông tin đại chúng, vận động bà con nông dân triển khai thực hiện các mô hình nên đã tạo được sự đồng thuận cao.

Để giúp người nông dân tiếp cận, áp dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất, chăn nuôi, Phòng Kinh tế, Trạm Khuyến nông lâm ngư đã phối hợp với các đơn vị chủ trì dự án và các xã, phường hưởng lợi tổ chức được 96 lớp cho 3.120 người tham gia với nhiều nội dung như: về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thuỷ sản, cung cấp kiến thức sản xuất sản phẩm nông nghiệp an toàn (kỹ thuật sản xuất theo phương pháp VietGap, RAT...), đã góp phần làm thay đổi phương thức canh tác phân tán, nhỏ lẻ sang sản xuất tập trung, nhờ đó  làm cho năng suất, chất lượng, hiệu quả của sản phẩm nông lâm ngư nghiệp ngày càng tăng.

**2. Kết quả thực hiện**

**2.1. Các mô hình khuyến công**

Từ năm 2012-2017, chương trình khuyến công trên địa bàn thị xã có 24 đề án được triển khai, đã mang lại cơ hội đầu tư và ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, cho 24 hộ kinh doanh. Tập trung vào các lĩnh vực chế biến nông sản, ngành nghề thủ công mỹ nghệ và dân dụng, mộc từ gỗ rừng trồng, sản xuất giày dép da, xay xát gạo, máy ép, sản xuất bún tươi, củi trấu xây dựng các mô hình trình diễn, đồng thời hỗ trợ đầu tư ứng dụng máy móc tiên tiến để nâng cao năng xuất và chất lượng sữa bắp, cưa xẻ gỗ, sản xuất tấm tôn lanh trắng và màu... Trong 5 năm, tổng kinh phí đầu tư cho các mô hình khuyến công là 2.468.556.000 đồng, trong đó tỉnh hỗ trợ 538.900.000 đồng, thị xã bố trí 825.276.000 đồng (kinh phí đã thực hiện 591.200.000 đồng, chuyển nguồn sang năm sau 224.532.000 đồng, trả lại ngân sách 9.500.000 đồng), phần còn lại do nguồn lực của gia đình, cá nhân, tổ chức cùng thực hiện.

Đa số các mô hình khuyến công được thực hiện trên địa bàn mang lại hiệu quả thiết thực cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh như mô hình sản xuất các sản phẩm mộc mỹ nghệ và dân dụng của hộ Nguyễn Hòa (Hương Phong), sản xuất kẹo mè của hộ Hoàng Phúc (Hương Phúc), sản xuất sản phẩm củi trấu của hộ Cao Thắng (Hương Vinh), Hà Thị Diệu Hương (Hương Chữ) đầu tư ứng dụng máy móc tiên tiến để nâng cao sản xuất và chất lượng sữa bắp của hộ Hồ Ngọc Vững (Hương An),...

Từ sự hỗ trợ kinh phí đối với các mô hình đã này giúp cho các hộ kinh doanh có cơ hội tạo ra nhiều mẫu sản phẩm mới và phong phú về chủng loại, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đồng thời giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tiết kiệm chi phí; đào tạo cho đội ngũ lao động có tay nghề và kiến thức để phát triển sản suất.

Ngoài ra hoạt động khuyến công cũng đã hỗ trợ tích cực cho các cơ sở công nghiệp nông thôn quảng bá, giới thiệu sản phẩm, thương thiệu; có thêm những thông tin thị trường, tìm kiếm đối tác, góp phần giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, chuyển dịch cơ cấu lao động.

**2.2. Các mô hình khuyến nông, lâm, ngư**

Từ năm 2012-2017, trên địa bàn thị xã có 60 mô hình khuyến nông đã được tổ chức thực hiện với 3.284 hộ tham gia. Tổng kinh phí đầu tư 15.450.576.000 đồng, trong đó nguồn ngân sách thị xã là 5.249.599.000 đồng (đã thực hiện 4.578.189.000 đồng, chuyển nguồn sang năm sau 665.920.000 đồng, trả lại ngân sách 5.490.000 đồng), phần còn lại nhân dân cùng đóng góp thực hiện.

Các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất đã giúp cho người dân có điều kiện tiếp cận được các nguồn vốn hỗ trợ, các tiến bộ KHKT trong sản xuất, chăn nuôi, góp phần đẩy mạnh việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, khai thác và vận dụng lợi thế và thế mạnh của địa phương, giúp người dân nâng cao thu nhập.

Một số mô hình thực hiện có hiệu quả như: các mô hình sản xuất khảo nghiệm, thâm canh các gống lúa mới đã được trạm Khuyến nông, lâm ngư thị xã đến chính quyền cơ sở, hợp tác xã và người dân cùng chuyển giao và thực hiện áp dụng nhiều giống lúa mới chất lượng cao như giống lúa xác nhận XTX27, HN6, QR1, RG3.3, KH1; mô hình sản xuất hành lá, sản xuất lạc; hỗ trợ thâm canh đặc sản bưởi, thanh trà, quýt, ổi Đài loan…đã cho năng suất cao.

Mô hình nuôi lợn trên đệm lót sinh học mang lại hiệu quả kinh tế khá cao cho người dân, đồng thời giải quyết được vấn đề ô nhiễm môi trường.

Một số mô hình thủy sản đã giúp người dân mạnh dạn chuyển đổi hình thức, đối tượng nuôi từ nuôi chuyên canh không có hiệu quả sang nuôi xen ghép để phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng ổn định và bền vững cho bà con ngư dân vùng ven biển đầm phá; mô hình nuôi cá lồng trắm cỏ củng mang lại hiệu quả kinh tế cao từ 45-50 triệu đồng/lồng.

Nhìn chung các mô hình thực hiện đã tạo điều kiện cho người nông dân tiếp cận và áp dụng những kỹ thuật mới vào sản xuất, tăng thu nhập và cải thiện đời sống. Các mô hình là cơ sở để các địa phương tiếp tục đẩy mạnh việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy hải sản vào sản xuất thực tế. Nhờ vậy bộ mặt nông thôn ngày được thay đổi, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được cải thiện, thu nhập kinh tế ngày càng cao.

**3. Những khó khăn, hạn chế; nguyên nhân**

**3.1 Những khó khăn, hạn chế**

Bên cạnh một số mô hình thành công, đem lại hiệu quả kinh tế và có khả năng nhân rộng, vẫn còn nhiều mô hình triển khai ở một số xã, phường chưa phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng nên khi dự án kết thúc, mô hình cũng kết thúc, không duy trì, không có khả năng nhân rộng. Cụ thể như: Mô hình trồng đu đủ giống Đài Loan (triển khai tại Hương An, Hương Vân, Hương Xuân, Tứ Hạ); mô hình giống Ngô MX10 (Hương An, Hương Hồ, Hương Xuân, Hương Toàn), mô hình trồng gừng trong bao tại Hương Vân, Bình Thành…

Các mô hình được đầu tư triển khai dàn trải, manh mún, thiếu định hướng về thị trường để phát triển lên quy mô sản xuất hàng hóa, trong khi đó đầu ra của sản phẩm không được đảm bảo ổn định nên các mô hình sau khi được đầu tư không duy trì và nhân rộng, nhất là mô hình nuôi gà đệm lót sinh học, dê lai bách thảo, thỏ NewZealand, cá chạch…

Các mô hình đa số có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, vốn ít, năng lực quản lý hạn chế. Điều này tạo sự không ổn định trong quá trình thực hiện. Công tác phối hợp giữa các ban, ngành liên quan với UBND các xã/phường trong tổng kết, đánh giá các mô hình thiếu kịp thời.

Chưa có kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên địa bàn thị xã và các xã/phường do đó công tác khảo sát xây dựng kế hoạch, đề xuất các đề án và chất lượng đề án còn hạn chế, chưa đa dạng, chưa thật sự bám sát thực tế và phù hợp hợp với từng địa phương, một số mô hình ít mang tính điển hình lan tỏa, mang tính liên vùng. Ngân sách hỗ trợ cho hoạt động mô hình còn khiêm tốn, thiếu hấp dẫn, khó có thể đầu tư dài hơi, chủ yếu là ngắn hạn nên khó khăn trong quá trình triển khai.

Thị trường giá cả vật tư, con giống, nguyên liệu đầu vào đến đầu ra sản phẩm nông, lâm, thủy sản thiếu ổn định, chất lượng không đảm bảo nên tình hình bệnh dịch cho các cây trồng, vật nuôi khó kiểm soát. Vì vậy xảy ra tình trạng trồng hành áp dụng Việt Gap cũng không mang lại hiệu quả cao.

Chưa xây dựng được sự gắn kết giữa 4 nhà, chưa tạo được sự thống nhất, đồng thuận để cùng khai thác các thế mạnh của từng địa phương và cùng thụ hưởng những lợi ích từ sự liên kết mang lại.

Nhiều mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả nhưng khó nhân rộng; chưa có cơ chế hỗ trợ sau mô hình nên chưa tạo được sức hút đối với các doanh nghiệp do hiệu quả đầu tư thấp, bấp bênh so với nhiều ngành nghề sản xuất, kinh doanh khác. Thiệt hại sau thu hoạch còn nhiều do công tác bảo quản, chế biến các sản phẩm nông nghiệp hạn chế.

Việc thành lập nhóm, hộ, tổ liên kết, tổ hợp tác để cùng nhau hỗ trợ phát triển sản xuất còn gặp nhiều khó khăn, nông dân chưa có ý thức tự giác trong nhân rộng mô hình kinh tế, còn mang tính trông chờ, ỷ lại từ sự đầu tư của nhà nước nên một số mô hình không mang lại hiệu quả như: Mô hình cá Chạch, nuôi Gà trên đệm lót sinh học,...

**3.2 Nguyên nhân**

Hiện nay, cấp xã/phường không có cán bộ khuyến nông, lâm, ngư chủ yếu là cán bộ công chức cấp xã kiêm nhiệm nên hạn chế về các kỹ năng tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho bà con nông dân, xúc tiến tiêu thụ sản phẩm, phát triển chuỗi giá trị, do đó việc triển khai chương trình chưa đi vào chiều sâu, có nơi do các hội đoàn thể đảm nhận, có nơi do HTX đảm nhận nên chưa xác định được chủ thể. Hoạt động khuyến công chỉ tập trung vào các nội dung hỗ trợ trực tiếp, các hoạt động thông tin tuyên truyền và tư vấn khuyến công chưa được quan tâm đúng mức.

Định mức hỗ trợ cho mỗi hộ nông dân khi tham gia thực hiện mô hình còn quá thấp nên quy mô thực hiện còn hạn chế, chưa thật sự mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Công tác điều tra, khảo sát chất đất, điều kiện thổ nhưỡng của từng địa phương chưa được quan tâm, chú trọng nên khi triển khai thực hiện một số mô hình chưa phù hợp, từ đó đạt hiệu quả thấp.

Công tác tổng kết, nhân rộng các mô hình còn hạn chế. Một số địa phương chưa xác định việc tổng kết đánh giá mô hình là nhiệm vụ của đơn vị nên chưa xác định được trách nhiệm trong công tác nghiên cứu nhân rộng mô hình.

Cơ chế chính sách đối với các mô hình khuyến công ở một số văn bản của tỉnh chưa phù hợp. Từ năm 2012 đến ngày 01/11/2016 hoạt động khuyến công trên toàn tỉnh áp dụng theo Quyết định số 25/2011/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế; từ ngày 01/11/2016 đến năm 2017 hoạt động khuyến công trên toàn tỉnh áp dụng theo Quyết định số 74/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế. Theo các quyết định này, các nội dung chủ yếu tập trung cho các doanh nghiệp, cơ sở có tiềm lực phát triển, tuy nhiên trên địa bàn thị xã, rất nhiều hộ kinh doanh cá thể có nhu cầu hỗ trợ vốn để phát triển sản xuất nhưng không được xem xét hỗ trợ do không phù hợp chính sách, do đó đa số các cơ sở kinh doanh cá thể rất khó tiếp cận nguồn kinh phí khuyến công.

**4. Một số giải pháp**

4.1. Tích cực phối hợp với Mặt trận-các tổ chức chính trị xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân, giúp thay đổi tư duy trong sản xuất, đồng thời chú trọng việc chuyển giao khoa học kỹ thuật, xem xét, khảo sát điều kiện thực tế của từng địa phương để triển khai mô hình phù hợp, hiệu quả. Bên cạnh đó cần tìm kiếm, hợp tác với các doanh nghiệp để bao tiêu sản phẩm nông sản cho bà con để bà con yên tâm mở rộng sản xuất.

4.2. Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc của các đề án mô hình khuyến công, khuyến nông đảm bảo hoàn thành các đề án khuyến công được giao đúng tiến độ, sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích; đa dạng hóa các hình thức thông tin tuyên truyền, kịp thời cung cấp thông tin về cơ chế, chính sách đối với hoạt động khuyến công,...

4.3. Hình thành các nhóm, tổ liên kết, tổ hợp tác sản xuất dựa trên lợi thế của từng địa phương, để cùng nhau hỗ trợ và liên kết phát triển. Có phương án để làm thay đổi tập quán sản xuất nhỏ, manh mún, phân tán sang sản xuất hàng hóa theo yêu cầu của thị trường. Đặc biệt khuyến khích được các hộ mạnh dạn đầu tư, áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất nông nghiệp. Tập trung xây dựng và nhân rộng mô hình sản xuất có hiệu quả.

4.4. Các địa phương cần tạo điều kiện cho người dân tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi, chuyển dịch cơ cấu và nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp. Khi xây dựng các mô hình cần gắn mối liên kết 4 nhà. Khi tiến hành xây dựng và triển khai các mô hình cần chọn đúng đối tượng tự nguyện, có nhu cầu và năng lực tổ chức thực hiện. Các ngành liên quan, nhất là chính quyền cơ sở cần quan tâm phối hợp trong chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc nhân rộng mô hình, có như vậy các mô hình khuyến công, khuyến nông, khuyến ngư mới được nhân rộng và phát huy hiệu quả.

4.5. Cần tìm đầu ra ổn định cho sản phẩm, cần phải có quy hoạch sản xuất hợp lý, giúp người nông dân tập trung sản xuất hàng hóa, tạo ra sản phẩm chất lượng đáp ứng yêu cầu sản xuất hàng hóa, tạo thương hiệu cho từng sản phẩm.

4.6. Tập trung hướng dẫn chăn nuôi, nuôi trồng, sản xuất nông nghiệp và chuyển đổi cơ cầu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện cụ thể của từng xã/phường, đảm bảo mang tính ổn định và bền vững. Mạnh dạn chuyển đổi những vùng đất xấu, chân đất khó khăn bố trí cây trồng phù hợp.

**5. Những kiến nghị, đề xuất**

**5.1. Đối với tỉnh**

- Đề nghị UBND tỉnh có cơ chế chính sách áp dụng các mô hình khuyến công linh hoạt, phù hợp với điều kiện phát triển công nghiệp nông thôn để tạo điều kiện cho các hộ kinh doanh cá thể có cơ hội tiếp cận nguồn vốn để mở rộng phát triển sản xuất.

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan (Trung tâm khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh) phối hợp chặt chẽ với phòng Kinh tế và các địa phương có đề án được hỗ trợ vốn khuyến công quốc gia và của tỉnh để có cơ sở theo dõi, đánh giá hiệu quả của hoạt động khuyến công trên địa bàn.

- Theo Nghị định 02/2010 của Chính phủ mỗi một xã, phường được bố trí 01 khuyến nông viên (KNV) cơ sở (đối với xã khó khăn bố trí 02 KNV) để đẩy mạnh công tác khuyến nông nhưng đến nay trên toàn tỉnh chưa có KNV cơ sở. Vì vậy đề nghị UBND tỉnh bố trí lực lượng (KNV) cơ sở cho các địa phương, giúp địa phương thực hiện tốt hơn công tác này.

**5.2. Đối với thị xã**

- Đề nghị UBND thị xã cần kịp thời thẩm định, phê duyệt các kế hoạch, dự toán ngân sách triển khai thực hiện các mô hình hằng năm để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, đảm bảo tính thời vụ.

- Đề nghị UBND thị xã chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác phối hợp với các ban, ngành liên quan của thị xã khi triển khai thực hiện các mô hình, dự án thuộc nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nôn thôn mới để nắm tình hình, đồng thời hỗ trợ trong quá trình thực hiện đảm bảo hiệu quả. Đối với các chương trình hỗ trợ đầu tư máy móc, xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, sau khi hỗ trợ doanh nghiệp phải theo sát chương trình, các hoạt động hỗ trợ để bảo đảm chương trình thật sự hiệu quả.

- Đề nghị UBND thị xã có kế hoạch tổ chức hội nghị đánh giá tổng kết các dự án đã triển khai, chỉ ra những kết quả đạt được, chưa được; xác định loại giống, cây trồng nào phù hợp, từ đó có kế hoạnh triển khai nhân rộng trên địa bàn thị xã.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - - Thường trực HĐND thị xã;  - UBND, UBMTTQVN thị xã;  - Các thành viên Đoàn khảo sát;  - Các đơn vị có lịch làm việc;  - ĐB HĐND thị xã;  - Ban Pháp chế HĐND thị xã;  - Lãnh đạo, CV VP HĐND-UBND thị xã;  - - Lưu: VT, Ban KTXH. | **TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI**  **TRƯỞNG BAN**  **Nguyễn Duy Hùng** |